

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

– Trình bày được những đặc điểm hệ động, thực vật ở một số vùng lục địa và mối quan hệ của chúng với các điều kiện địa lí, sinh thái và lịch sử địa chất của một số vùng đó.

– Phân biệt được những đặc điểm hệ động, thực vật ở đảo đại dương và đảo lục địa ; nêu được ý nghĩa tiến hoá của những đặc điểm đó.

– Phân tích được giá trị tiến hoá của những bằng chứng địa sinh vật học.

– Rèn luyện kỹ năng quan sát và phân tích kênh hình để từ đó thu nhận thông tin.

– Phát triển được năng lực tư duy lí thuyết (phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát).

II – PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

Các tranh ảnh về các bằng chứng địa lí sinh học.

III – NỘI DUNG CẦN LƯU Ý

1. Nội dung trọng tâm của bài

Đặc điểm của hệ động, thực vật ở một số vùng lục địa.

2. Thông tin bổ sung

Có nhiều giả thuyết khác nhau về nguồn gốc của các khu hệ động, thực vật hiện tại ở các miền khác nhau trên Trái Đất, trong đó có giả thuyết trôi lục địa. Sau đây là một số giả thuyết :

a) Giả thuyết cầu lục địa (hay lục địa chìm)

Theo giả thuyết trên, những nét giống nhau của các hệ động, thực vật trên một số vùng lục địa hiện nay là do xưa kia các lục địa được nối với nhau bởi cầu lục địa, qua đó động, thực vật ở các lục địa ngày nay vào thời kì đó quan hệ với nhau. Về sau các cầu lục địa chìm xuống, các lục địa ngày nay vì thế cách biệt nhau. Ví dụ cầu nối Beringida nối Đông Á và Alasca châu Mĩ mà di tích còn lại đến ngày nay là dãy đảo Aleutia.

Tuy nhiên, giả thuyết cầu lục địa chưa giải thích được một số điều về sự tồn tại của các cầu nối lục địa. Ví dụ, đến nay chưa tìm thấy các trầm tích của các cầu lục địa, khối nước lớn trên Trái Đất dồn đi đâu khi các cầu nối lục địa tồn tại...

b) Thuyết dao động

Thuyết này lấy sự thay đổi vị trí của địa cực để giải thích những sự thay đổi có định kì trong điều kiện của các miền khí hậu ở các khu vực khác nhau trên Trái Đất. Hai cực của Trái Đất dao động xung quanh một cái trục tưởng tượng, đó là một đường nằm yên chạy xuyên qua bề mặt Trái Đất, tại hai vùng Equador và Xumatra. Đây là hai điểm duy nhất cố định trên bề mặt Trái Đất. Tùy theo sự dao động của hai cực, các loài động, thực vật phân bố trong phạm vi chuyển dịch, tiến ra khỏi phạm vi này về phía tây và về phía đông. Vì thế nhiều loài và nhóm loài được phân bố đối xứng qua trục này. Ví dụ, họ Nhân sâm có hai

trung tâm hình thành loài mạnh nhất ở vùng Ấn Độ – Malaixia và ở vùng nhiệt đới của Nam Mỹ.

Hạn chế của thuyết này là không đưa ra được nguyên nhân cụ thể tạo ra sự chuyển dịch qua lại ở hai đầu cực Trái Đất.

c) Giả thuyết về trôi lục địa

Giả thuyết này đã được đề cập trong SGK và mục "Em có biết". Giả thuyết này đã giải thích được một số hiện tượng địa sinh vật. Ví dụ, sự di cư của các loài cá chình từ châu Âu và châu Mỹ đến biển Sagas giữa Đại Tây Dương để sinh sản. Thuyết này cũng giải thích được mối quan hệ của Nam Mỹ với châu Phi, sự hình thành Đại Tây Dương và lịch sử hình thành các lục địa quanh Ấn Độ Dương.

Tuy nhiên giả thuyết trên chưa giải thích được lịch sử hình thành Thái Bình Dương và có thể có các dãy núi ngầm ở trong đại dương ngăn cản sự di chuyển của các lục địa.

– GV có thể yêu cầu HS sưu tầm tư liệu về bằng chứng địa lí sinh vật học trước hoặc sau khi học bài mới. Nếu tư liệu có trước khi học bài mới sẽ được sử dụng để minh họa hay phân tích trong khâu dạy học bài mới. Nếu tư liệu có sau bài mới thì dùng để kiểm tra.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

Tiến trình bài học tập trung chủ yếu vào việc GV tổ chức các hoạt động học tập của HS thông qua việc quan sát và phân tích kênh hình từ các lệnh trong SGK. Căn cứ vào sự trả lời các lệnh của HS, GV có thể gợi mở, hướng dẫn và hoàn chỉnh các thông tin để HS nhận thức và ghi nhớ.

1. Phân mở bài

GV có thể nêu vấn đề :

– Các hệ động, thực vật ở các vùng khác nhau trên Trái Đất có sự khác nhau không ?

– Sự hình thành của các hệ động, thực vật ở các vùng khác nhau trên Trái Đất có liên quan lịch sử địa chất với nhau như thế nào ?

GV có thể yêu cầu HS trả lời hoặc tự giải đáp rồi vào bài mới.

2. Hướng dẫn dạy học bài mới

a) Đặc điểm của hệ động, thực vật ở một số vùng lục địa

* Hệ động, thực vật vùng Cổ bắc và vùng Tân bắc

▼ GV yêu cầu HS đọc SGK và thực hiện lệnh trong SGK. Qua trao đổi thầy và trò thống nhất đáp án :

– Vùng Cổ bắc và Tân bắc có hệ động vật về căn bản là giống nhau vì cho đến kỉ Đệ tam, 2 vùng Cổ bắc và Tân bắc còn nối liền với nhau, do đó sự phân bố động, thực vật của cả 2 vùng đồng nhất.

– Sự tồn tại một số loài đặc trưng ở mỗi vùng là do đến kỉ Đệ tứ đại lục châu Mĩ mới tách đại lục Âu – Á tại eo biển Bêrinh, vì vậy sự hình thành các loài đặc hữu giữa 2 vùng là độc lập với nhau và bị cách li địa lí.

* Hệ động, thực vật vùng lục địa Úc

▼ GV yêu cầu HS đọc SGK và thực hiện lệnh trong SGK. Qua trao đổi thầy và trò thống nhất đáp án :

Sở dĩ ngày nay thú có túi chỉ có ở lục địa Úc vì lục địa này đã bị tách rời lục địa châu Á vào cuối đại Trung sinh và đến kỉ Đệ tam thì tách khỏi lục địa Nam Mĩ. Vào thời điểm đó chưa xuất hiện thú có nhai nhai cho nên lục địa Úc còn giữ được thú có túi cho đến nay. Trên các lục địa khác thú có túi đã bị thú bậc cao xuất hiện sau tiêu diệt dần.

GV nên nhấn mạnh đoạn cuối của mục I – 2 trong SGK.

b) Hệ động, thực vật trên các đảo

▼ GV định nghĩa đảo lục địa và đảo đại dương và yêu cầu HS đọc SGK để thực hiện lệnh trong SGK. Qua trao đổi thầy và trò thống nhất đáp án :

Khi đảo đại dương mới hình thành thì ở đây chưa có sinh vật. Về sau mới có một số loài di cư từ các vùng lân cận đến. Vì vậy hệ động vật ở đây thường nghèo nàn và gồm những loài có khả năng vượt biển. Do cách li địa lí, dần dần tại đây mới hình thành những dạng địa phương, có khi dạng địa phương chiếm ưu thế. Còn ở đảo lục địa mới tách khỏi đất liền thì hệ động, thực vật ở đây đã có sẵn như các vùng lân cận của lục địa. Về sau, do sự cách li địa lí nên hệ động vật trên đảo phát triển theo một hướng khác, tạo nên các phân loài đặc hữu.

GV nêu một số dẫn liệu ở Việt Nam và nhấn mạnh đoạn cuối của mục trong SGK.

3. Củng cố và hoàn thiện kiến thức

GV nên nhấn mạnh những vấn đề trọng tâm của bài (tự nêu hoặc yêu cầu HS trả lời) :

- Nêu được các ý như phân tóm tắt trong khung của SGK.
- Trọng tâm là giá trị của các bằng chứng địa sinh học đối với tiến hoá.

GV yêu cầu HS về nhà :

- Ôn tập lí thuyết dựa vào câu 1, 2, 3 và 4 ở SGK.
- Đọc mục "Em có biết".

V – GỢI Ý ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

Câu 1. Xem nội dung mục IV.2.a. SGK.

Câu 3. Xem nội dung mục IV.2.b. SGK

Câu 4. Những tài liệu địa lí sinh vật học có giá trị với lí thuyết tiến hoá vì đã chứng minh :

- Mỗi loài sinh vật đã phát sinh trong một thời kì lịch sử nhất định, tại một vùng nhất định.

- Cách li địa lí là nhân tố thúc đẩy sự phân li của các loài.

Câu 5. Các tư liệu có thể thu thập ở các sách báo, trên internet

Câu 6. D